

TTHT(2)

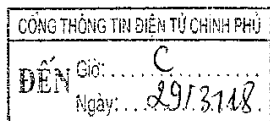
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2018/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc áp dụng cơ chế tài chính đối với Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y
và Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**



Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc áp dụng cơ chế tài chính đối với Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y và Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quyết định này quy định về cơ chế tài chính áp dụng cho các Cục: Bảo vệ thực vật, Thú y, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (bao gồm Văn phòng Cục và các đơn vị trực thuộc) thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là đơn vị).

Điều 2. Cơ chế tài chính

1. Nguồn tài chính của đơn vị

- Nguồn thu phí được để lại chi theo quy định của pháp luật phí, lệ phí;
- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ;
- Nguồn ngân sách nhà nước cấp các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có);

d) Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Sử dụng nguồn tài chính

a) Chi thường xuyên

Các Cục: Bảo vệ thực vật, Thú y, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản được chủ động sử dụng nguồn tài chính quy định tại khoản 1 Điều này để chi cho hoạt động thường xuyên, cụ thể như sau:

- Chi tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo lương; tiền thưởng, phúc lợi tập thể và các khoản thanh toán khác cho cá nhân. Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ nguồn thu của đơn vị, ngân sách nhà nước không cấp bổ sung;

- Chi hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, chi quản lý;

- Chi phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí như: Văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, thuê mướn, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành;

- Chi sửa chữa tài sản, máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ cho thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí;

- Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí;

- Các khoản chi khác liên quan đến thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

Đối với các nội dung chi đã có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Căn cứ vào khả năng tài chính, đơn vị được quyết định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Đối với các nội dung chưa có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Căn cứ tình hình thực tế, đơn vị xây dựng mức chi cho phù hợp và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

b) Chi nhiệm vụ không thường xuyên: Đơn vị chi theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí.

c) Hàng năm phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

3. Phân phối kết quả tài chính

Sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

a) Trích lập các Quỹ